

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 21/2026/DSST.

Ngày: 26-5-2026.

V/v: “*Kiến nghị chấp
hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Dhiều Hmok.

2. Ông Lâm Tấn Đạt.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26/5/2026 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân khu vực 8 mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 49/2026/TLST-DS, ngày 09/02/2026, về việc “*Kiến nghị chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐST-DS ngày 13/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2026/QĐST-DS ngày 05/5/2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thuý V, sinh năm 1979. Có mặt.

Số CCCD/CMND: 066179000556.

Địa chỉ: Thôn Ea Ng 8, xã Pong D, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1991 và ông Nguyễn Duy Th, sinh năm 1990. Có mặt.

Số CCCD/CMND: 052191009776.

Địa chỉ: Thôn Ea Ng 8, xã Pong D, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Do chỗ quen biết nên ngày 16/02/2016 (al) bà V cho bà Á, ông Th vay 10.000.000 đồng và ngày 31/3/2016 bà V cho bà Á, ông Th vay thêm 5.000.000 đồng,

tổng cộng bà V cho bà Á, ông Th vay 02 lần 15.000.000 đồng, không thời hạn trả nợ, không thoả thuận lãi suất. Bà V đã đến đòi nợ nhưng bà Á, ông Th không có thiện chí trả nợ.

Nay bà V yêu cầu bà Á, ông Th phải có nghĩa vụ trả cho bà V 15.000.000 đồng còn nợ nói trên.

Về lãi suất: Bà V yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn trình bày:

Bà Á, ông Th thừa nhận vào ngày 16/02/2016 ông Th là người đứng vay bà V 10.000.000 đồng hình thức trả góp (trả một ngày 400.000 đồng cả gốc và lãi, trả trong vòng 1 tháng), số tiền 10.000.000 đồng này ông Th đã trả xong cho bà V. Đối với số tiền 5.000.000 đồng nợ vào ngày 31/3/2016 là nợ tiền thịt, số tiền này bà Á, ông Th cũng đã thanh toán xong cho bà V.

Hiện tại bà Á, ông Th không nợ nần gì bà V.

Về lãi suất: Do bà Á, ông Th trả hết nợ cho bà V nên không đồng ý trả tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc bà Đinh Thị Thuý V khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Á, ông Nguyễn Duy Th tại Tòa án và Toà án thụ lý giải quyết về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Toà án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát, sau khi nghiên cứu Kiểm sát viên căn cứ Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự và có Văn bản số 225/VKS-DS ngày 20/4/2026 đề nghị không tham gia phiên tòa, vì vụ án không thuộc trường hợp Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Ngày 16/02/2016 (al) bà V cho bà Á, ông Th vay 10.000.000 đồng và ngày 31/3/2016 bà V cho bà Á, ông Th vay thêm 5.000.000 đồng, tổng cộng bà V cho bà Á, ông Th vay 02 lần 15.000.000 đồng, không thời hạn trả nợ, không thoả thuận lãi suất. Bà V đã đến đòi nợ nhưng bà Á, ông Th không có thiện chí trả nợ. Nay bà V yêu cầu bà Á, ông Th phải có nghĩa vụ trả cho bà V 15.000.000 đồng còn nợ nói trên. Ngược lại, bà Á, ông Th cho rằng đã thanh toán xong nợ cho bà V, nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà V.

Căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 16/02/2016 và ngày 31/3/2016 do bà V cung cấp và trong quá trình giải quyết vụ án bà Á, ông Th thừa nhận có nợ bà V số tiền 15.000.000 đồng. Bà Á, ông Th cho rằng đã trả hết nợ cho bà V, nhưng không cung cấp

được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh việc trả nợ cho bà V, nên yêu cầu phản đối của bà Á, ông Th không được chấp nhận.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, các bên đã xác lập “Hợp đồng vay tài sản” về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 117, Điều 118, Điều 119 và Điều 463 Bộ luật dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Á, ông Th không thực hiện đúng cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà V là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[3]. Về lãi suất: Tại 02 giấy vay tiền đề ngày 16/02/2016 và ngày 31/3/2016 các bên không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, nên đây là HĐ vay không kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự. Do các đương sự không thỏa thuận thời hạn trả nợ, nên xác định ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày Tòa án thụ lý vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, lãi suất được tính từ ngày thụ lý vụ án là ngày 09/02/2026 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/5/2026) là 03 tháng 17 ngày (107 ngày), cụ thể: $[(15.000.000 \text{ đồng} \times 10\%) \times 107 \text{ ngày}] : 365 \text{ ngày} = 439.000 \text{ đồng}$ (đã làm tròn số).

Như vậy, tổng cộng gốc và lãi suất là (15.000.000 đồng tiền gốc + 439.000 đồng tiền lãi) = 15.439.000 đồng.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà V được chấp nhận, nên bà Á, ông Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho bà V tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thuý V.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Á, ông Nguyễn Duy Th trả cho bà Đinh Thị Thuý V 15.439.000 đồng (mười lăm triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng), trong đó 15.000.000 đồng tiền nợ gốc và 439.000 đồng tiền nợ lãi.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, ông Nguyễn Duy Th phải chịu 771.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho bà Đinh Thị Thuý V 742.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, theo biên lai số 0001395 ngày 02/02/2026.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SO THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND khu vực 8;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ